

Bài 5

SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP

Học xong bài này, em sẽ:

- * Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
- * Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.
- * Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã.
- * Nêu và giải thích được sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.
- * Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã.



“Người băng Ôt-di (Ötzi)” hơn 5000 năm tuổi, được tìm thấy trong băng ở núi An-pơ (Alps) thuộc nước I-ta-li-a, cùng với một số công cụ bằng kim loại như rìu đồng, mũi tên đồng. Đáng chú ý là trên người Ôt-di vẫn còn một mũi tên đồng cắm sau vai trái. Phát hiện này là một bằng chứng quan trọng giúp các nhà khoa học nghiên cứu về sự chuyển biến của xã hội cuối thời kì nguyên thủy, khi đã không còn là nguyên liệu duy nhất để chế tạo công cụ lao động hay vũ khí.

5.1 Bản phục dựng người băng Ôt-di

I. SỰ XUẤT HIỆN CỦA CÔNG CỤ LAO ĐỘNG BẰNG KIM LOẠI



5.2 Kiếm, dao găm và các vật dụng bằng sắt, Mi-xen (Mycenae), 1600 năm TCN



- Kim loại đã được phát hiện ra như thế nào?
- Em hãy quan sát các hình từ 5.2 đến 5.4 và cho biết:
 - + Công cụ và vật dụng bằng kim loại có điểm gì khác biệt về chủng loại, hình dáng so với công cụ bằng đá?
 - + Kim loại được sử dụng vào những mục đích gì trong đời sống của con người cuối thời nguyên thủy?

Vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN, con người tình cờ phát hiện ra đồng đỏ khi khai thác đá. Đầu thiên niên kỉ II TCN, họ đã luyện được đồng thau và sắt. Công cụ lao động và vũ khí bằng kim loại ra đời, sớm nhất ở Tây Á, Bắc Phi, sau đó là châu Âu.

Việc chế tạo công cụ lao động bằng kim loại giúp con người có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, có thể xẻ gỗ đóng thuyền, xẻ đá làm nhà và khai thác mỏ.

Trồng trọt, săn thú cũng trở nên dễ dàng hơn với công cụ bằng kim loại. Một số công việc mới xuất hiện như nghề luyện kim, chế tạo công cụ lao động, chế tạo vũ khí,...



5.3 Dụng cụ chính khai thác mỏ bằng đá và đồng ở Tim-na (Timna)

5.4 Cây gỗ có lưới bằng đồng, khoảng thiên niên kỉ III TCN, Ai Cập



II. SỰ CHUYỂN BIẾN TRONG XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

Nhờ có công cụ lao động bằng kim loại, vào cuối thời nguyên thủy, con người có thể làm ra một lượng sản phẩm dư thừa. Những sản phẩm dư thừa này đã thuộc về một số người.

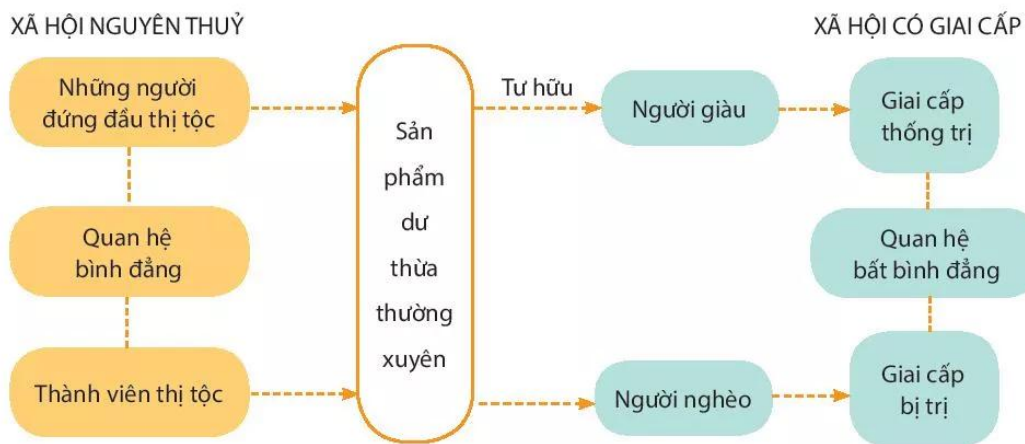
Quá trình phân hoá xã hội và tan rã của xã hội nguyên thủy ở các nơi trên thế giới không giống nhau.

Vào cuối thời nguyên thủy, cư dân phương Đông sinh sống và làm nông nghiệp chủ yếu bên các dòng sông, đất phù sa màu mỡ, thuận tiện để sử dụng công cụ đá và đồng đỏ. Trong điều kiện đó, họ thường sống quần tụ, cùng đào mương, đắp đê, chống giặc ngoại xâm. Do vậy, sự liên kết giữa các cộng đồng và nhiều tập tục của xã hội nguyên thủy vẫn tiếp tục được bảo lưu.



Sáng tạo

- Đọc các thông tin, quan sát sơ đồ 5.5, em hãy cho biết:
- + Nguyên nhân nào dẫn đến sự phân hoá xã hội thành “người giàu” và “người nghèo”?
- + Mối quan hệ giữa người với người như thế nào trong xã hội có phân hoá giàu, nghèo?
- Vì sao xã hội nguyên thủy ở phương Đông không phân hoá triệt để?



5.5 Sơ đồ mô phỏng sự chuyển biến xã hội cuối thời nguyên thủy

III. VIỆT NAM CUỐI THỜI KÌ NGUYÊN THUỶ



Quan sát các hình từ 5.6 đến 5.9 và kết hợp với thông tin trong bài, em hãy:

- Nêu một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy Việt Nam trong quá trình tan rã.
- Cuối thời nguyên thủy, người Việt cổ đã có những công cụ lao động và những ngành nghề sản xuất nào?

Cách đây hơn 4000 năm, xã hội nguyên thủy ở Việt Nam có những chuyển biến quan trọng, gắn với các nền văn hoá như Phùng Nguyên (Phú Thọ), Đông Đậu (Vĩnh Phúc), Gò Mun (Phú Thọ). Dấu ấn đầu tiên tạo nên sự chuyển biến này là việc cư dân phát minh ra thuật luyện kim và biết chế tác công cụ lao động, vũ khí bằng đồng.



1. Công cụ mũi nhọn



2. Lưới câu



3. Mũi giáo, mũi tên

5.6 Đồ đồng Gò Mun

Việc sử dụng các công cụ lao động bằng kim loại đã giúp người nguyên thủy mở rộng địa bàn cư trú, chuyển dần xuống vùng đồng bằng và định cư ven các con sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Đổng Nai,... Họ làm nông nghiệp trồng lúa nước, chăn nuôi, biết nung gốm ở nhiệt độ cao, biết đúc công cụ và vật dụng bằng đồng,... Những xóm làng đã dần dần xuất hiện.



5.7 Đồ gốm Phùng Nguyên



5.8 Tượng gà bằng đất nung, Đổng Đậu



5.9 Tượng người ngồi bó gối bằng đồng, Gò Mun



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập

1. Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy. Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy tạo nên những chuyển biến này?

Vận dụng

2. Quan sát công cụ lao động và những vật dụng của người nguyên thủy giai đoạn Phùng Nguyên, Đổng Đậu, Gò Mun, em hãy viết một đoạn văn ngắn mô tả cuộc sống của họ.
3. Em hãy kể tên một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy.